



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**VILAYVONE Soulichanh**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ  
THU NHẬP DOANH NGHIỆP  
TẠI CỤC THUẾ TỈNH SAVANNAKHET,  
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH KẾ TOÁN  
Mã số: 8 34 03 01**

**Đà Nẵng - Năm 2025**

Công trình được hoàn thành tại  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Công Phương

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kế toán hợp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày ..... tháng .....năm 2025.

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Bối cảnh của đề án

Savannakhet là một trong những tỉnh trung tâm của Lào và là cửa ngõ giao thương quan trọng với các nước láng giềng như Thái Lan và Việt Nam.

Trong những năm gần đây, Lào đã có nhiều nỗ lực để cải thiện môi trường kinh doanh thông qua việc sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế. Tuy nhiên, do còn nhiều bất cập trong hệ thống pháp lý cũng như sự thiếu đồng bộ trong quản lý, việc thực thi chính sách thuế vẫn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, tại Savannakhet, một tỉnh có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng với nền kinh tế mở, thách thức trong việc quản lý và thu thuế TNDN càng trở nên rõ rệt. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý thuế tại địa phương này là điều cần thiết.

Nhìn chung, công tác quản lý thuế TNDN tại Cục thuế tỉnh Savannakhet còn tồn tại một số hạn chế nhất định đó là công tác kê khai, kế toán thuế chưa chủ động nắm bắt, phân loại nhóm đối tượng, công tác phân tích hồ sơ khai thuế hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT chưa được triển khai sâu rộng; công tác kiểm tra thuế tại cơ quan thuế còn chậm so với kế hoạch; các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ chưa đạt hiệu quả cao như mong đợi; mức xử phạt đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm chưa đủ sức răn đe; các chi tiêu đánh giá cán bộ, công chức chưa cụ thể; việc kiểm tra thực hiện quy trình nghiệp vụ chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, chưa phát huy hết vai trò,... Đây là những vấn đề cần được giải quyết để khai thác tối đa tiềm năng phát triển của tỉnh nên tác giả chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế tỉnh Savannakhet*”

nước CHDCND Lào” làm đề tài đề án tốt nghiệp thạc sĩ với hi vọng đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý thuế TNDN đối với khai thác tốt nguồn thu ngân sách nhà nước.

## **2. Mục tiêu của đề án**

Mục tiêu của đề án là đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Cục thuế tỉnh Savannakhet Lào. Cụ thể, đề án nhằm:

- Tổng hợp, phân tích công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại cục thuế tỉnh Savannakhet Lào; đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế của công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại cục thuế tỉnh Savannakhet Lào.

- Đưa ra giải pháp tác nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại cục thuế tỉnh Savannakhet, nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

## **3. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Giới hạn của nghiên cứu ở Cục thuế tỉnh Savannakhet, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào nằm trong khu vực tỉnh Savannakhet Lào.

- Về nội dung: Phân tích và đánh giá công tác quản thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cục thuế tỉnh Savannakhet Lào, trên địa bàn thuộc sự quản lý của Cục thuế.

- Về thời gian: Đề tài nghiên cứu thực trạng từ năm 2021-2023; các giải pháp được đề xuất đến năm 2030.

## **4. Tầm quan trọng và tác động của đề án**

Kết quả của đề án góp phần giúp Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý thuế Tỉnh Savannakhet nắm được thực trạng công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp; biết được các hạn chế, nguyên nhân của các

hạn chế để có những khắc phục kịp thời, từng bước nâng cao hiệu quả của công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp trên tỉnh Savannakhet Lào.

## **5. Kết cấu của đề án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục, phụ lục, kết cấu của đề án tốt nghiệp được chia làm 2 chương như sau

Chương 1: Thực trạng về công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế tỉnh Savannakhet Lào, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

Chương 2: Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại cục thuế tỉnh Savannakhet Lào, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

## CHƯƠNG 1

# THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI CỤC THUẾ TỈNH SAVANNAKHET, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

### **1.1. Giới thiệu Cục thuế tỉnh Savannakhet**

#### ***1.1.1. Quá trình thành lập và phát triển***

Cục Thuế tỉnh Savannakhet là một cơ quan trực thuộc Tổng cục Thuế, được thành lập với mục tiêu thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Savannakhet. Được thành lập theo Quyết định số 2058/QĐ-BTC ngày 20/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục Thuế tỉnh Savannakhet đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với những bước tiến lớn nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý thuế ngày càng phức tạp. Cục Thuế là tổ chức trực thuộc Tổng cục Thuế, có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước, thuộc phạm vi nhiệm vụ của cơ quan thuế quản lý thu trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### ***1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ***

Để thực hiện nhiệm vụ quản lý thu ngân sách trên địa bàn Tỉnh, Cục thuế tỉnh Savannakhet được tổ chức theo bộ máy trực tuyến bao gồm Cục trưởng, các Phó cục trưởng và 10 phòng chức năng. Nguồn nhân lực của Cục thuế tỉnh Savannakhet cho đến hiện tại có 106 người. Trong đó, nguồn nhân lực làm công tác quản lý thuế ngày càng được nâng cao về chất lượng; mặc dù kế hoạch thu hàng năm đều tăng nhưng số lượng công chức biên chế từ năm 2021 đến nay không tăng nên chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế theo chức năng.

### ***1.1.3. Tổ chức công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp ở Cục thuế tỉnh Savannakhet***

Công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục Thuế tỉnh Savannakhet được tổ chức theo mô hình phân chia theo các phòng ban với các chức năng chuyên biệt.

- Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế: Chịu trách nhiệm tổng hợp dữ liệu, báo cáo thuế và dự toán thu ngân sách; thực hiện công tác tuyên truyền chính sách thuế và hỗ trợ người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế; đảm bảo thông tin hướng dẫn pháp luật thuế đến NNT một cách minh bạch, hiệu quả.

- Phòng Kế khai - Kế toán thuế - Tin học: Quản lý việc kê khai thuế của doanh nghiệp, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quá trình kê khai; tích hợp và quản lý hệ thống tin học hóa các dữ liệu thuế, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý thuế.

- Phòng Kiểm tra nội bộ: Thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ để đảm bảo tuân thủ quy trình nghiệp vụ; đề xuất các biện pháp cải thiện hiệu quả quản lý thuế, xử lý các sai phạm nội bộ (nếu có).

- Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế: Theo dõi và quản lý các khoản nợ thuế; thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

- Phòng Trước bạ và thu khác: Quản lý các loại thuế, phí liên quan đến trước bạ và các khoản thu khác ngoài thuế TNDN; hỗ trợ thực hiện chính sách về thuế trước bạ theo đúng quy định.

- Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế: Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp; xử lý vi phạm về khai thuế, nộp thuế và các hành vi trốn thuế theo quy định pháp

luật.

- Các Chi cục Thuế huyện/thành phố: Là các đơn vị trực thuộc, quản lý thuế tại các địa bàn cụ thể; trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, kê khai và thu thuế tại địa phương.

## **1.2. Thực trạng về công tác quản lý thuế TNDN tại Cục thuế tỉnh Savannakhet**

### ***1.2.1. Quy trình quản lý thuế TNDN tại Cục thuế tỉnh Savannakhet***

*Bước 1: Đăng ký, kê khai, xử lý thuế TNDN*

*Bước 2: Kiểm tra, giám sát số thuế TNDN*

*Bước 3: Thu nợ thuế*

*Bước 4: Xử lý vi phạm thuế*

*Bước 5: Kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo*

### ***1.2.2. Công tác quản lý thuế tại Cục thuế Tỉnh Savannakhet, nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào***

#### ***1.2.2.1. Đăng ký, kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp***

Quản lý đối tượng đăng ký, kê khai, nộp thuế là việc quản lý thực hiện các thủ tục hành chính. Với cơ chế tự khai, tự nộp và thực hiện kê khai thuế qua mạng, NNT sẽ tự chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của quy trình này từ đăng ký thuế cho đến kê khai và nộp thuế.

Quy trình đăng ký thuế: Từ ngày nhận được thông báo danh sách doanh nghiệp mới đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch Đầu tư, Phòng Kê khai – Kế toán thuế - Tin học cập nhật dữ liệu và quản lý thông tin về doanh nghiệp mới. Đồng thời dữ liệu này chuyển sang Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế để tiến hành phân công cán bộ theo dõi, xử lý các thông tin thay đổi của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, phát hiện các đối tượng không đăng ký thuế, thay đổi và xử lý vi phạm về đăng ký thuế, nhận và kiểm tra các hồ sơ



khai thuế, chứng từ nộp thuế từ bộ phận “một cửa” và xử lý thông tin và lưu trữ.

Thông thường, hồ sơ đăng ký thuế bao gồm: (1) Giấy phép đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực); (2) Thông tin doanh nghiệp (địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn đăng ký, đại diện pháp luật, v.v.); (3) Mẫu đơn đăng ký thuế (theo mẫu do Cục Thuế cung cấp); (4) Các tài liệu liên quan khác tùy yêu cầu cụ thể từ cơ quan thuế.

*- Quy trình thực hiện kê khai và xử lý hồ sơ khai thuế*

Tại Cục Thuế tỉnh Savannakhet, tình hình quản lý việc kê khai thuế và xử lý hồ sơ khai thuế thực hiện chủ yếu đối với các doanh nghiệp, tuân thủ đúng quy trình. Cụ thể:

Trước thời hạn nộp hồ sơ khai thuế TNDN 15 đến 30 ngày, Phòng Kê khai - Kế toán thuế - Tin học thực hiện rà soát, cập nhật và tổng hợp danh sách theo dõi NNT phải nộp hồ sơ khai thuế để xác định số lượng hồ sơ khai thuế phải tiếp nhận, xử lý và theo dõi đôn đốc tình trạng kê khai của NNT.

*- Tình hình quản lý việc kê khai thuế và xử lý hồ sơ khai thuế*

Cục thuế tỉnh đã tổ chức thực hiện xử lý hồ sơ khai thuế theo đúng quy trình, từ khâu tiếp nhận hồ sơ, nhận dữ liệu trên tờ khai vào hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thuế (chương trình TMS), kiểm tra lỗi số học của hồ sơ khai thuế, điều chỉnh hồ sơ khai thuế và lưu hồ sơ khai thuế.

Các phòng chức năng của Cục Thuế, cụ thể là Phòng Kê khai – Kế toán thuế - Tin học và Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế đã hỗ trợ tích cực trong việc đôn đốc doanh nghiệp nộp báo cáo quyết toán thuế và kiểm tra báo cáo quyết toán như quy trình trên. Tuy nhiên về việc chấp hành thời hạn nộp tờ khai, báo cáo quyết toán thuế TNDN của

các doanh nghiệp còn nhiều sai phạm.

#### *1.2.2.2. Kiểm tra số thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp kê khai*

Công tác kiểm tra thuế đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý thuế TNDN theo cơ chế tự khai, tự tính, tự nộp và tự chịu trách nhiệm trước cơ quan thuế. Tại Cục thuế tỉnh Savannakhet, Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế là các bộ phận chính tham gia vào quy trình kiểm tra thuế.

\* Trình tự thủ tục kiểm tra thuế:

- Chuẩn bị nội dung kiểm tra
- Ban hành quyết định kiểm tra
- Kiểm tra tại doanh nghiệp

Các phương pháp kiểm tra thường được áp dụng để quản lý quản lý thuế TNDN tại Cục thuế tỉnh Savannakhet:

- + Phương pháp quan sát thu thập bằng chứng
- + Phương pháp đối chiếu, so sánh
- + Phương pháp kiểm kê
- + Phương pháp xác minh
- + Phương pháp phỏng vấn
- Xử lý kết quả kiểm tra

- Đánh giá kết quả cuộc kiểm tra, lưu trữ hồ sơ; theo dõi việc thực hiện Quyết định xử lý và báo cáo thực hiện kế hoạch.

Hàng tháng, Cục thuế phân công cán bộ theo dõi hồ sơ doanh nghiệp thực hiện việc đọc và phân tích hồ sơ kê khai thuế kết hợp với khảo sát tình hình thực tế kinh doanh, qua đó phát hiện nhiều doanh nghiệp kê khai sai, bất hợp lý (sai thuế suất, không kê khai doanh thu bán lẻ, không thực hiện thanh toán qua ngân hàng đối với những hóa

đơn có tổng giá trị thanh toán 50 triệu Kíp trở lên...) dẫn đến giảm số thuế phải nộp, từ đó gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp giải trình hồ sơ, thực hiện kê khai bổ sung và xử lý theo quy định.

### *1.2.2.3. Công tác thu nợ thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công tác quản lý nợ thuế là một trong những chức năng quản lý quản lý thuế, góp phần tích cực trong việc nâng cao tính tuân thủ của NNT và là chỉ tiêu đánh giá chất lượng công tác quản lý quản lý thuế của CQT, tỷ lệ số nợ thuế trên tổng thu càng thấp thể hiện mức độ chấp hành nghĩa vụ nộp thuế đúng hạn của NNT.

Cục Thuế tỉnh Savannakhet đã tổ chức tập huấn, triển khai công tác thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo Luật Quản lý thuế, Quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế của Tổng cục thuế cho lãnh đạo các phòng, các cán bộ chuyên trách công tác quản lý nợ thuế. Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đã được triển khai tích cực, đã thực hiện rà soát, đối chiếu, phân loại nợ thuế và áp dụng nhiều biện pháp thu nợ thuế để thu vào NSNN, đã thực hiện quản lý nợ theo đúng quy trình và ứng dụng công nghệ tin học vào trong công tác quản lý, nên công tác quản lý nợ thuế trong thời gian qua đã đi vào nề nếp.

Hàng tháng rà soát, phân công các khoản nợ mới phát sinh cho từng cán bộ. Các cán bộ sau khi được phân công quản lý các khoản nợ mới phát sinh thực hiện phân loại, theo dõi đôn đốc thu nợ, đối chiếu để xác định chính xác cụ thể nợ đọng của từng doanh nghiệp. Các khoản nợ thuế đã được phân theo địa bàn giao cho từng cán bộ chịu trách nhiệm quản lý; gắn trách nhiệm thủ trưởng cơ quan thuế, bộ phận quản lý nợ, cán bộ thuế đối với các khoản nợ thuế có khả năng thu; xử phạt đối với các khoản nợ thuế quá hạn.

#### *1.2.2.4. Xử lý vi phạm thuế thu nhập doanh nghiệp*

Trong cơ chế tự khai, tự nộp thuế chế tài xử lý vi phạm pháp luật thuế không phải là mục tiêu chính của quản lý quản lý thuế mà chỉ là một công cụ nhằm khuyến khích sự tuân thủ. Trên bình diện tổng thể của quản lý quản lý thuế, xử lý vi phạm pháp luật thuế mang nặng tính “răn đe” để hướng đối tượng nộp thuế thực hiện sự tuân thủ pháp luật thuế. Nếu mọi trường hợp không tuân thủ đúng pháp luật thuế đều được phát hiện, xử lý chính xác, nghiêm khắc, kịp thời thì có tác dụng phòng ngừa, thúc đẩy các đối tượng nộp thuế hướng đến sự tuân thủ pháp luật thuế.

- Xử lý vi phạm thủ tục về thuế qua công tác đăng ký, kê khai thuế

- Xử lý vi phạm hành chính về thuế qua công tác thanh kiểm tra

#### *1.2.2.5. Kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo*

Kể từ khi Luật quản lý thuế có hiệu lực thi hành, công tác kiểm tra nội bộ được chú trọng và được chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn Cục thuế. Công tác kiểm tra nội bộ chú trọng kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về thuế và các văn bản pháp luật khác có liên quan; kiểm tra tính liêm chính của cơ quan thuế, cán bộ thuế trong việc thực hiện công tác quản lý thuế, việc lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Cục Thuế và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành trách nhiệm công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế; phúc tra kết quả thanh tra thuế của Phòng Thanh, kiểm tra thuế theo kế hoạch hoặc theo chỉ đạo của Cục trưởng Cục Thuế, kiểm tra nội bộ theo chuyên đề, khi có đơn tố cáo cán bộ thuế có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh, kiểm tra thuế.

### **1.3. Những vấn đề đặt ra**

#### ***1.3.1. Về đăng ký, kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp***

Trong quản lý kê khai và kế toán thuế, chưa chủ động nắm bắt và phân loại nhóm đối tượng thường xuyên kê khai thuế TNDN sai, chậm nộp cũng như các vướng mắc của từng nhóm NNT trong kê khai thuế TNDN.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT được triển khai rộng rãi nhưng chưa thường xuyên, liên tục, chưa đáp ứng so với yêu cầu, nhiều trường hợp các doanh nghiệp nộp thuế chưa nắm rõ quy định về thủ tục tính thuế, kê khai, nộp thuế nên trong thực hiện còn vi phạm chậm nộp tờ khai, chậm nộp thuế, chậm nộp quyết toán thuế theo quy định.

#### ***1.3.2. Về kiểm tra số thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp kê khai***

Tiến độ triển khai công tác kiểm tra thuế tại cơ quan thuế còn chậm so với kế hoạch đề ra, hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra thuế TNDN chưa được quan tâm đúng mức, chỉ phối hợp kiểm tra thuế TNDN khi tiến hành kiểm tra các loại thuế khác.

Phương pháp, kỹ thuật quản lý thuế TNDN vẫn còn một số thiếu sót.

#### ***1.3.3. Về công tác thu nợ thuế thu nhập doanh nghiệp***

Doanh nghiệp còn nợ thuế bỏ kinh doanh khá nhiều. Nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ nộp thuế của một bộ phận NNT chưa cao, chưa tự giác.

Cơ quan thuế đã áp dụng nhiều biện pháp trong công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế nhưng kết quả thu thuế chưa đạt kết quả như mong muốn. Nguyên nhân là do doanh nghiệp không cung cấp hoặc

cung cấp không đầy đủ thông tin tài khoản hoặc số dư tài khoản không đủ để trích tiền từ tài khoản.

#### ***1.3.4. Về xử lý vi phạm thuế thu nhập doanh nghiệp***

Đối với hành vi vi phạm về thuế, mức xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm chưa đủ mạnh để răn đe. Bên cạnh đó, việc xử lý, điều tra đến cùng chỉ theo quy mô từng vụ việc, rất nhiều những tổ chức, cá nhân vi phạm chỉ dừng ở việc cơ quan thuế ra thông báo “Bỏ địa chỉ kinh doanh còn nợ thuế” chứ chưa được truy xét, xử lý đến cùng.

#### ***1.3.5. Về kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo***

Các chỉ tiêu đánh giá cán bộ công chức vẫn còn chung chung, chưa đánh giá chi tiết theo chức năng từng bộ phận. Việc kiểm tra thực hiện quy trình nghiệp vụ chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, chưa phát huy hết vai trò. Phần lớn cán bộ thuế chưa thực sự nhận rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra nội bộ, có biểu hiện không đồng tình hoặc tìm cách che dấu sai sót, đổ lỗi do khách quan. Tâm lý ngại va chạm, sợ ảnh hưởng đến uy tín của ngành còn nặng nề nên thường cho qua các sai phạm và kết luận thiên về nguyên nhân khách quan, hoặc do cơ chế chính sách, cơ chế quản lý hoặc do trình độ nhận thức.

## CHƯƠNG 2

### GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TNDN TẠI CỤC THUẾ TỈNH SAVANNAKHET LÀO

#### 2.1. Mục tiêu của giải pháp

Mục tiêu của giải pháp là nâng cao hiệu quả quản lý thuế, đảm bảo thu đủ, thu đúng, thu kịp thời số thuế Nhà nước giao; rút ngắn thời gian và thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, giảm thiểu chi phí tuân thủ; nâng cao tính minh bạch và công khai, xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và chống thất thu thuế, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thuế, trốn thuế.

#### 2.2. Cơ sở cho việc đề xuất giải pháp

##### 2.2.1. Cơ sở lý thuyết cho việc đề xuất giải pháp

Cơ sở lý thuyết của INTOSAI không chỉ là nền tảng cho các hoạt động kiểm toán công mà còn có thể được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ quản lý nhà nước đến dịch vụ công và giáo dục. Khuôn khổ kiểm soát theo INTOSAI bao gồm các khía cạnh chính sau:

##### 2.2.1.1. Môi trường kiểm soát

Ứng dụng Môi trường kiểm soát trong quản lý thuế: Cơ quan thuế cần xây dựng bộ quy tắc đạo đức, ứng xử cho cán bộ thuế làm tăng tính minh bạch, hiệu quả; thiết lập cơ cấu tổ chức, phân công rõ chức năng, nhiệm vụ khi tiến hành công việc; áp dụng chính sách nhân sự công bằng, tiến hành luân phiên, luân chuyển theo đúng quy trình, quy định, thời gian, tuyển dụng công khai, minh bạch, đào tạo công chức.

### 2.2.1.2. *Quản lý rủi ro*

Ứng dụng Quản lý rủi ro trong quản lý thuế TNDN: Xác định, đánh giá mức độ ảnh hưởng của rủi ro trong quá trình quản lý thuế như trốn thuế, gian lận, xâm tiêu tiền thuế; xây dựng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như kiểm tra chéo giữa các phòng chức năng hoặc liên hệ với NNT để đối chiếu thông tin; giám sát, cập nhật rủi ro theo tình hình thực tế.

### 2.2.1.3. *Hoạt động kiểm soát*

Ứng dụng Hoạt động kiểm soát trong quản lý thuế TNDN:

- Thiết lập các quy trình quản lý trong thu thuế, quản lý nợ thuế

- Áp dụng quản lý đối với hệ thống CNTT; phân quyền rõ chức năng trong hệ thống một cách rõ ràng, phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chức năng

- Thực hiện thanh, kiểm tra, giám sát định kỳ để đảm bảo tuân thủ.

### 2.2.1.4. *Thông tin và truyền thông*

Ứng dụng Thông tin truyền thông trong quản lý thuế TNDN:

- Xây dựng hệ thống thông tin, các kênh thông tin để quản lý thuế hiệu quả

- Đảm bảo tính minh bạch, thông suốt trong trao đổi thông tin nội bộ

- Các chính sách, quy trình thuế được công khai, minh bạch.

### 2.2.1.5. *Giám sát*

Theo INTOSAI, giám sát là quá trình theo dõi, đánh giá và cung cấp phản hồi về hiệu suất và hiệu quả của các hoạt động kiểm soát và quản lý trong tổ chức, giúp đảm bảo các mục đích của KSNB.



Giám sát gồm giám sát liên tục và đánh giá riêng lẻ.

Ứng dụng Giám sát trong quản lý thuế TNDN:

- Thiết lập cơ chế giám sát liên tục hoạt động quản lý thuế qua thanh tra, giám sát, kiểm tra nội bộ,...

- Thực hiện đánh giá độc lập định kỳ để phát hiện, khắc phục sai sót

- Áp dụng các biện pháp cải tiến theo kết quả giám sát.

### **2.2.2. Cơ sở pháp lý của giải pháp**

Về môi trường kiểm soát: Quyết định số 5452/QĐ-TCT ngày 15/2/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về Quy định Điều kỳ luật đối với công, viên chức ngành thuế.

Về quản lý rủi ro: Quyết định số 54/QĐ-TCT ngày 24/1/2018 của Tổng cục Thuế ban hành Quy trình áp dụng quản lý rủi ro lựa chọn hồ sơ khai thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Tiêu thụ đặc biệt để kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế.

Về hoạt động kiểm soát: Luật thuế số 70/QH15 ngày 15/12/2015; Quyết định số 831/QĐ-TCT ngày 15/3/2022 của Tổng cục Thuế ban hành Quy trình kiểm tra thuế; Luật Sự Quản lý Thuế Số 66/QH ngày 17/06/2019.

Về thông tin và truyền thông: Quyết định số 432/QĐ-TCT ngày 12/4/2021 của Tổng cục Thuế ban hành Quy chế quản lý, triển khai, vận hành hạ tầng hệ thống CNTT tại Cục Thuế, Chi cục Thuế; Quyết định số 483/QĐ-TCT ngày 15/2/2017 của Tổng cục Thuế ban hành Quy chế ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Thuế.

Về giám sát: Quyết định số 153/QĐ-TCT ngày 23/2/2019 về việc ban hành Quy trình kiểm tra nội bộ ngành Thuế; Quyết định số 182/QĐ-TCT ngày 26/3/2020 về việc ban hành Quy chế kiểm tra nội

bộ ngành Thuế.

### **2.3. Nội dung của giải pháp**

#### **2.3.1. Giải pháp về môi trường kiểm soát**

- Xây dựng một chuẩn mực đạo đức, ứng xử phù hợp với quy tắc đạo đức và ứng xử đúng đắn với người cán bộ thuế.

- Nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức thuế

#### **2.3.2. Giải pháp về quản lý rủi ro**

- Về đăng ký, kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp, Cục thuế cần tăng cường CNTT, ứng dụng hệ thống tự động phân tích dữ liệu từ hồ sơ đăng ký thuế để phát hiện bất thường như sai lệch thông tin.

- Về kiểm tra số thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp kê khai, Cục thuế cần sử dụng công nghệ phân tích rủi ro như ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích mẫu kê khai, xác định doanh nghiệp có hành vi gian lận hoặc kê khai không trung thực.

- Về công tác thu nợ thuế thu nhập doanh nghiệp, Cục thuế cần thiết lập hệ thống cảnh báo sớm, áp dụng hệ thống tự động cảnh báo khi doanh nghiệp có dấu hiệu chậm nộp thuế hoặc không tuân thủ kế hoạch trả nợ; quy định rõ ràng và nghiêm ngặt các biện pháp chế tài, bao gồm phạt lãi chậm nộp, tạm dừng hoạt động kinh doanh hoặc kê biên tài sản trong trường hợp không thanh toán.

- Về xử lý vi phạm thuế thu nhập doanh nghiệp, Cục thuế cần tăng cường hệ thống xử lý tự động, ứng dụng hệ thống ghi nhận, phân loại, và xử lý vi phạm thuế tự động để rút ngắn thời gian xử lý và giảm thiểu sai sót.

- Về kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo, Cục thuế cần

xây dựng quy trình kiểm tra nội bộ minh bạch, phát triển hệ thống kiểm tra nội bộ định kỳ để rà soát tính minh bạch trong hoạt động quản lý thuế, giảm thiểu gian lận nội bộ.

### **2.3.3. Giải pháp về thủ tục kiểm soát**

#### **2.3.3.1. Hoàn thiện công tác đăng ký, kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tại khâu đăng ký, kê khai NNT đầu tiên cần chú ý nắm bắt tình hình thực trạng về quản lý đối tượng nộp thuế. Về cơ bản, Cục thuế đã quản lý được diện đối tượng nộp thuế thông qua số liệu cơ quan cấp phép và cấp mã số thuế.

Phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng và các cơ quan có liên quan khác rà soát lại thông tin tài khoản của doanh nghiệp, kiểm tra doanh nghiệp có khai báo trung thực hay không.

- Quản lý kê khai thuế TNDN:

Chủ động phân loại các đối tượng thường xuyên kê khai thuế TNDN sai, chậm nộp, có biện pháp đôn đốc, gọi điện nhắc nhở để giảm thiểu số tờ khai thuế nộp chậm cũng như tờ khai bỏ sung hoặc điều chỉnh.

Thực hiện quản lý kê khai thuế theo chuyên đề, phân loại đối tượng nộp thuế theo loại hình hoặc lĩnh vực kinh doanh, xử lý kịp thời hồ sơ khai thuế, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ, nhập dữ liệu nhanh chóng, chính xác số liệu khai thuế.

#### **2.3.3.2. Hoàn thiện công tác kiểm tra số thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp kê khai**

*a. Về phương pháp kiểm tra tại Cơ quan thuế*

\* Khai thác thông tin NNT

\* Áp dụng phương pháp phân tích hồ sơ, dự đoán rủi ro để

nâng cao hiệu quả kiểm tra thuế:

- Tập trung vào các chỉ tiêu quan trọng.
- Số liệu báo cáo tài chính cần phân tích phải tập hợp được ít nhất là 3 năm để đánh giá toàn diện tình hình phát triển của doanh nghiệp.

*b. Về phương pháp kiểm tra tại trụ sở NNT*

- Cán bộ kiểm tra cần tiến hành khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp trước khi thực hiện kiểm tra tại trụ sở NNT nhằm quan sát thực tế hoạt động của doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra theo chuyên đề, theo đó cơ quan thuế nên tập trung vào các ngành, lĩnh vực khai thác nguồn thu cao hiện nay.

- Công tác kiểm tra thuế cần sử dụng kết hợp một lúc nhiều phương pháp, kỹ thuật kiểm tra khác nhau ngoài việc thường xuyên áp dụng phương pháp đối chiếu, so sánh mà cơ quan thuế thường dùng để kết quả kiểm tra được chính xác và đạt hiệu quả cao.

*2.3.3.3. Hoàn thiện công tác thu nợ thuế thu nhập doanh nghiệp*

*a. Giải pháp quản lý nợ thuế thông qua mô hình tuân thủ thuế:*

Xuất phát từ thực tế chấp hành nghĩa vụ nộp thuế TNDN đúng hạn của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Savannakhet, việc nâng cao sự tuân thủ thuế là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ của công tác quản lý thuế nói chung và quản lý nợ thuế TNDN nói riêng, hỗ trợ công tác quản lý nợ, đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế được hiệu quả hơn.

Sự tuân thủ của doanh nghiệp là hành vi chấp hành nghĩa vụ thuế theo đúng mục đích của luật pháp một cách đầy đủ, tự nguyện và đúng thời gian. Các cấp độ tuân thủ của doanh nghiệp thể hiện ở mức độ chấp nhận hoặc từ chối nghĩa vụ thuế. Đây chính là cấp độ bày tỏ

mối quan hệ và thái độ của doanh nghiệp với cơ quan thuế. Từ đó, vấn đề đặt ra là cơ quan thuế cần làm gì để đảm bảo sự tuân thủ của doanh nghiệp ở mức độ tích cực nhất.

*b. Giải pháp tổ chức thực hiện quản lý nợ*

Công chức quản lý nợ thuế phải thường xuyên nắm tình hình nợ thuế của từng đối tượng nợ thuế do mình phụ trách, đồng thời phải tiến hành phân loại nợ thuế theo nhóm đối tượng quản lý ở trên.

Giao nhiệm vụ đôn đốc, cưỡng chế, chịu trách nhiệm thu hồi nợ đọng từng tháng, từng quý tới từng lãnh đạo cơ quan thuế, Cục trưởng, Trưởng phòng, từng cán bộ đối với từng doanh nghiệp để thu hồi kịp thời số tiền nợ đọng thuế vào NSNN và không để phát sinh nợ mới.

Tăng cường đôn đốc thu nợ trên cơ sở nghiên cứu và áp dụng phương pháp đánh giá rủi ro.

*2.3.3.4. Xử lý nghiêm các vi phạm thuế thu nhập doanh nghiệp*

- Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm hành chính về thủ tục thuế; các trường hợp nộp chậm tờ khai đều phải bị phạt hành chính và tiến hành ấn định thuế đối với các trường hợp không nộp tờ khai

- Phối hợp với cơ quan công an của tỉnh, huyện để can thiệp kịp thời các cá nhân, tổ chức có hành vi chống đối

- Tăng cường phối hợp với cơ quan công an của tỉnh, huyện để tiến hành điều tra đối với những vụ việc vi phạm, trốn thuế có tính chất nghiêm trọng, tinh vi, có tổ chức để răn đe, phòng ngừa các đối tượng có ý định vi phạm pháp luật về thuế.

- Có chính sách khen thưởng các doanh nghiệp luôn đảm bảo nộp thuế TNDN đúng hạn, đầy đủ và công chức thuế hoàn thành nhiệm

vụ xuất sắc để làm gương cho các doanh nghiệp và cán bộ thuế khác.

#### **2.3.3.5. Tăng cường kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo**

Cục thuế tỉnh Savannakhet cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ ngành nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm, đảm bảo việc quản lý thuế đúng luật, đúng quy trình.

Chú trọng nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ CBCC, xử lý nghiêm khắc đối với những cán bộ cố tình vi phạm chính sách pháp luật về thuế, tiếp tay cho các hành vi gian lận, trốn thuế, củng cố xây dựng đội ngũ cán bộ thuế trong sạch, liêm chính.

#### **2.3.4. Giải pháp về công tác giám sát**

- Tăng cường công tác phối hợp để phát hiện kịp thời những sai sót trong công tác quản lý thu thuế TNDN và báo cáo thành thị cấp trên.

- Tạo điều kiện cho công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế được phép trực tiếp báo cáo những kết quả đạt được, những vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra tới người quản lý.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ. Theo đó, 3 tháng hoặc 6 tháng, Cục thuế giao cho các phòng ban chức năng xây dựng kế hoạch, chương trình thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các rủi ro, sai sót trong thực thi công việc của công chức thuế.

### **2.4. Triển khai giải pháp**

#### **2.4.1. Lộ trình, tiến độ và phân công cụ thể**

#### **2.4.2. Phân công tách nhiệm và nguồn lực**

#### **2.4.3. Phân tích rủi ro và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro**

### **2.5. Kết quả và hiệu quả dự kiến**

#### **2.5.1. Kết quả dự kiến của giải pháp**

- Đối với thủ tục đăng ký thuế, việc thực hiện thủ tục đăng ký thuế chặt chẽ sẽ giúp cơ quan thuế có được thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp, từ đó xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp hoàn chỉnh, phục vụ cho công tác quản lý thuế.

- Đối với thủ tục kê khai thuế TNDN, việc hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ hồ sơ kê khai sẽ giúp doanh nghiệp kê khai đúng, đủ các khoản thu nhập, chi phí, đảm bảo tính chính xác của số thuế phải nộp.

- Đối với thủ tục kiểm tra số thuế TNDN do doanh nghiệp kê khai, việc kiểm tra số thuế đã nộp sẽ giúp xác minh tính chính xác của số liệu kê khai, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp nộp không đủ thuế.

- Đối với công tác thu nợ thuế TNDN, việc áp dụng các biện pháp thu hồi nợ thuế hiệu quả sẽ giúp giảm thiểu số nợ khó đòi, tăng cường nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Đối với việc xử lý vi phạm thuế TNDN, việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật thuế sẽ tạo ra sự công bằng giữa các doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp chấp hành pháp luật.

- Đối với công tác kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo, việc kiểm tra nội bộ thường xuyên sẽ giúp phát hiện và khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thuế.

### ***2.5.2. Đánh giá hiệu quả của giải pháp, so sánh với mục tiêu đề ra***

## KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, sự gia tăng về số lượng các doanh nghiệp cũng như hoạt động khôi phục phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp đóng vai trò rất lớn đối với việc thúc đẩy nền kinh tế và xã hội, tăng cường số thu cho ngân sách trên địa bàn. Đề án “*Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế tỉnh Savannakhet nước CHDCND Lào*”, tác giả đã hệ thống phân tích thực trạng kiểm soát thuế tại Cục thuế tỉnh Savannakhet. Trên cơ sở thực tiễn, đề án đã phân tích quá trình triển khai các công tác quản lý thuế TNDN tại Cục Thuế tỉnh Savannakhet

qua các thủ tục như Đăng ký, kê khai thuế TNDN; Kiểm tra số thuế TNDN do doanh nghiệp kê khai; Công tác thu nợ thuế TNDN; Xử lý vi phạm thuế TNDN và Kiểm tra nội bộ và xử lý khiếu nại, tố cáo. Trên cơ sở đó, đề án phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong quản lý thuế TNDN dựa trên từng thủ tục trên. Qua phân tích cho thấy, công tác kê khai, kế toán thuế chưa có phân loại nhóm đối tượng; công tác phân tích hồ sơ khai thuế chưa đạt hiệu quả cao; tiến độ triển khai công tác kiểm tra thuế tại cơ quan thuế còn chậm so với kế hoạch; phương pháp, kỹ thuật quản lý thuế TNDN vẫn còn nhiều thiếu sót; doanh nghiệp nợ thuế còn khá nhiều; kết quả cưỡng chế nợ thuế chưa đạt hiệu quả cao; mức xử lý vi phạm còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe; các chỉ tiêu đánh giá cán bộ công chức còn chung chung; chưa đánh giá chi tiết theo từng chức năng, bộ phận; việc kiểm tra thực hiện quy trình nghiệp vụ chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, chưa phát huy hết vai trò. Để khắc phục các hạn chế trên, đề án đã đề xuất các giải pháp liên quan trực tiếp đến từng thủ tục quản lý thuế, trong đó, đề án cũng trình bày lộ trình thực hiện, tiến độ, kế hoạch thực hiện, phân công



công tác cho các cá nhân, bộ phận liên quan; phân tích các rủi ro và giải pháp giảm thiểu rủi ro và kết quả, hiệu quả khi triển khai các giải pháp.

Qua nghiên cứu, tôi nhận thấy rằng hệ thống quản lý thuế tại Cục Thuế tỉnh Savannakhet còn mang tính thủ công, với mức độ áp dụng CNTT trong quản lý thuế TNDN chưa cao. Điều này dẫn đến tình trạng thất thoát thuế và khó khăn trong việc giám sát các doanh nghiệp nộp thuế. Trong khi đó, ở Việt Nam, nhờ áp dụng các giải pháp số hóa như Hệ thống quản lý thuế tích hợp (TMS) và khai báo thuế trực tuyến, việc quản lý thuế được thực hiện chặt chẽ hơn, đồng thời giảm thiểu thời gian và chi phí cho cả cơ quan thuế lẫn doanh nghiệp.

Chính sách thuế TNDN tại Lào đơn giản hơn nhưng thiếu tính chi tiết và đồng bộ, đặc biệt trong việc kiểm soát các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs). Ở Việt Nam, chương trình đào tạo thạc sĩ giúp tôi hiểu rõ hơn về các chính sách ưu đãi thuế, quy trình thanh tra thuế, và cơ chế đối thoại giữa cơ quan thuế với doanh nghiệp, điều này tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tuân thủ thuế tự nguyện.

Từ nghiên cứu này, tôi rút ra ba bài học chính:

Một là, Lào cần học hỏi Việt Nam trong việc xây dựng hệ thống quản lý thuế hiện đại để nâng cao hiệu quả thu thuế và giảm thất thoát.

Hai là, tại Savannakhet, đội ngũ cán bộ thuế cần được đào tạo chuyên sâu về phân tích tài chính doanh nghiệp và sử dụng công cụ kỹ thuật số để kiểm soát và đánh giá dữ liệu thuế.

Ba là, việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng và minh bạch, đồng thời tăng cường đối thoại giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp sẽ góp phần tạo niềm tin và sự hợp tác từ phía doanh nghiệp.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, việc kiểm soát tốt thuế thu nhập doanh nghiệp cũng sẽ là một tiền đề quan trọng để Lào hội nhập với các nước trên thế giới, là địa điểm hứa hẹn một môi trường đầu tư thông thoáng và bình đẳng cho các nhà đầu tư, là một địa chỉ thu hút vốn đầu tư nước ngoài để nền kinh tế khởi sắc.